

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/DS-ST
Ngày: 11 - 02 - 2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y BLao Buôn Krông và ông Huỳnh Văn Bộ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 503/2025/TLST-DS ngày 12/6/2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXX-DS ngày 09/01/2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phi H

Địa chỉ: 54 Trần Phú, phường B , tỉnh Đắk Lắk

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Cao T (Vắng mặt) và ông Phan Đình A (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 159 Lê Thánh Tông, phường B , tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Võ Ngọc Tvà bà Nguyễn Thị Thu H

Địa chỉ: 313/5/3 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Đình An trình bày:

Vào ngày 13/8/2024 ông Nguyễn Phi H cho vợ chồng ông Võ Ngọc Tvà bà Nguyễn Thị Thu H vay số tiền là 1.700.000.000đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất thỏa thuận 1,65%/tháng và không thế chấp tài sản gì. Nay đã quá hạn, ông H đòi nhiều lần nhưng ông T, bà H không chịu trả cho ông H nên ông H khởi kiện tại Tòa án yêu cầu vợ chồng ông T, bà H phải trả số tiền trên và lãi suất phát sinh 1,65%/tháng từ ngày vay đến khi xét xử sơ thẩm.

2. Đối với bị đơn ông Võ Ngọc Tvà bà Nguyễn Thị Thu H : Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại nơi cư trú nhưng ông Tuấn và bà Huyền không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông H và cũng không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phi H. Buộc bị đơn ông Võ Ngọc Tvà bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho ông Nguyễn Phi H tổng số tiền 2.211.445.000đồng. Trong đó nợ gốc 1.700.000.000đồng và lãi suất phát sinh 1,65%/tháng từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 511.445.000đồng.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Võ Ngọc Tvà bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Phi H số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1- Đắk Lắk.

Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Võ Ngọc Tvà bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu chi phí tố tụng; Trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Phi H số tiền chi phí tố tụng đã nộp sau khi thu được từ bị đơn ông Võ Ngọc Tvà bà Nguyễn Thị Thu H .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã vay, đây là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đắk Lắk (Cũ Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột) theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn ông Võ Ngọc Tvà bà Nguyễn Thị Thu H tại nơi cư trú. Tuy nhiên ông Tuấn và bà Huyền vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Nội dung khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy:

[3.1]. Về số tiền vay gốc: Quá trình giải quyết vụ án ông Võ Ngọc Tvà bà Nguyễn Thị Thu H không lên Tòa án tham gia tố tụng nên đại diện theo ủy quyền của ông H đã yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Tuấn và bà Huyền trong hợp đồng cho vay tiền gốc ghi ngày 13/8/2024.

Tại kết luận giám định số 1287/KL- KTHS ngày 29/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Chữ ký, chữ viết mang tên Võ Ngọc Tvà Nguyễn Thị Thu H trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Võ Ngọc Tvà Nguyễn Thị Thu H trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1,M2,M3, M4 do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, qua các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ chứng minh được rằng: Ngày 13/8/2024 vợ chồng ông Võ Ngọc Tvà bà Nguyễn Thị Thu H có vay của ông Nguyễn Phi H với số tiền 1.700.000.000đồng và hẹn ngày 13/9/2024 sẽ trả. Tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn nhưng vợ chồng ông T, bà H vẫn không trả số tiền trên cho ông H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, ông H khởi kiện buộc vợ chồng ông T, bà H phải trả số tiền nợ gốc trên là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3.2]. Về lãi suất: Ông Nguyễn Phi H khởi kiện yêu cầu tính lãi suất 1,65%/tháng từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm. Xét thấy, trong hợp đồng vay các bên thỏa thuận lãi suất 1,65%/tháng tính từ ngày vay. Hội đồng xét xử, xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng và yêu cầu tính lãi của ông Nguyễn Phi H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận và lãi suất được tính như sau:

Từ ngày 13/8/2024 đến ngày 11/02/2026 là 547 ngày x 1,65%/tháng x 1.700.000.000đồng : 30 ngày = 511.445.000đồng.

Như vậy, cần buộc vợ chồng ông Võ Ngọc Tvà bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho ông Nguyễn Phi H tổng số tiền 2.211.445.000đồng là phù hợp.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận 1,65%/tháng.

[4]. Về tài sản thế chấp và tài sản cầm làm tin: Không có nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí DSST và chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi H được chấp nhận nên vợ chồng ông Võ Ngọc Tvà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và tiền giám định chữ ký, chữ viết. Ông Nguyễn Phi H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp và chi phí giám định chữ ký và chữ viết sau khi thu được từ ông Tuấn, bà Huyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 160; Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 266 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 357; Điều 463; Điều 466; khoản 1 Điều 468 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi H.

Buộc vợ chồng ông Võ Ngọc Tuấn, bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho ông Nguyễn Phi H tổng số tiền là 2.211.445.000đồng (Hai tỷ, hai trăm mười một triệu, bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Trong đó 1.700.000.000đồng tiền gốc và 511.445.000đồng lãi suất (lãi suất tạm tính đến ngày 11/02/2026).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận 1,65%/ tháng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Võ Ngọc T, bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 76.229.000 đồng (làm tròn).

Trả lại cho ông Nguyễn Phi H số tiền 35.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm do Phan Đình An đã nộp theo biên lai thu số 0001595 ngày 30/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Đắk Lắk).

3. Về chi phí tố tụng: Vợ chồng ông Võ Ngọc Tuấn, Nguyễn Thị Thu H phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 6.700.000đồng. Trả lại cho ông Nguyễn Phi H số tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký và chữ viết là 6.700.000đồng sau khi thu được từ vợ chồng ông Võ Ngọc T bà Nguyễn Thị Thu H .

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND KV 1- Đắk Lắk;
- Phòng THADS KV 1- Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mai

